

Số: 42 /TB-VKSTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm về kiểm sát việc giải quyết vụ án dân sự

Qua công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình theo thủ tục giám đốc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 9) nhận thấy vụ án “*Tranh chấp thừa kế*” giữa nguyên đơn là ông Lê Quốc C với bị đơn là ông Từ Văn T tại Bản án dân sự phúc thẩm số 52/2022/DS-PT ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố M có vi phạm, cần thông báo rút kinh nghiệm như sau:

I. Nội dung vụ án

Nguyên đơn ông Lê Quốc C trình bày: Ông bà ngoại của ông là cụ Từ Kim Th (sinh năm 1927, chết năm 2009) và cụ Nguyễn Thị H (sinh năm 1933, chết năm 2014), có 10 người con gồm các ông, bà: Từ Thị H, Từ Hồng H, Từ Văn T, Từ Thành Th, Từ Thị T, Từ Thị M, Từ Thị Bạch T, Từ Sương H, Từ Hoa L, Từ Thị B. Nguồn gốc nhà đất số A6/12, ấp 2, xã Bình H, huyện Bình Ch, Thành phố M là do cố Nguyễn Văn H (là cha của cụ H và là cố của ông) đứng tên và xây dựng năm 1962. Năm 1963, cố H tặng cho riêng cụ H căn nhà nêu trên. Sau khi cụ H chết thì ông Từ Văn T quản lý, sử dụng toàn bộ nhà đất này.

Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế của cụ H để lại là nhà đất số A6/12 theo pháp luật. Ông không đồng ý với Di chúc ngày 10/9/2012 của cụ H lập tại Văn phòng Luật sư Gia Pháp.

Tại Biên bản hòa giải ngày 24/12/2019, ông xác định nhà đất số A6/12 là di sản của cụ Th và cụ H. Ông thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Ông yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cụ Th và cụ H; phần di sản ông được hưởng là 1,6/22 giá trị nhà đất nêu trên.

Bị đơn là ông Từ Văn T do ông Hồ Tấn Q đại diện theo pháp luật trình bày:

Cha mẹ của ông là cụ Th và cụ H có 10 người con chung như nguyên đơn trình bày là đúng.

Nguồn gốc nhà đất số A6/12 là của cố H tặng cho riêng cụ H. Năm 2009, cụ Th chết không để lại di chúc. Ngày 10/9/2012, cụ H lập di chúc để ông T thừa kế nhà đất số A6/12.

Ngày 30/12/2013, Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 725173 cho cụ Nguyễn Thị H. Năm 2014, cụ H chết, ông T là người quản lý, sử dụng toàn bộ nhà đất này. Đến nay, ông T chưa khai nhận thừa kế di sản theo di chúc của cụ H là do các anh chị em của ông T tranh chấp và khởi kiện tại Tòa án.

Quyền sử dụng đất là của cụ H nhưng phần xây dựng nhà là do bà Từ Hồng H ở Hoa Kỳ gửi tiền về cho cụ H sửa chữa, xây dựng nhà. Bà H không yêu cầu khấu trừ giá trị xây

dựng nhà trước khi chia thừa kế. Từ năm 1995 đến nay, căn nhà này được xây mới toàn bộ và sửa chữa nhiều lần, cụ thể sửa chữa những hạng mục nào, chi phí sửa chữa là bao nhiêu, thời gian sửa chữa ông T không nhớ rõ; việc xây dựng, sửa chữa đều không xin phép.

Nay ông C khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với nhà đất số A6/12, ông T không đồng ý. Ông T chỉ đồng ý chia thừa kế theo pháp luật đối với $\frac{1}{2}$ nhà đất số A6/12, còn lại $\frac{1}{2}$ nhà đất số A6/12 ông T yêu cầu được hưởng theo Di chúc cụ H lập ngày 10/9/2012.

II. Quá trình giải quyết của Tòa án

Bản án dân sự sơ thẩm số 199/2020/DS-ST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố M, quyết định:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quốc C về việc chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cụ Từ Kim Th và cụ Nguyễn Thị H là nhà đất A6/12, Ấp 2, xã Bình H, huyện Bình Ch, Thành phố M.

- Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông, bà: H, T, M, T, H, L, Th đối với di sản của cụ Th, cụ H để lại.

- Chấp nhận một phần yêu cầu của ông T về việc hưởng thừa kế di sản của cụ H theo di chúc.

- Công nhận nhà đất số A6/12, Ấp 2, xã Bình H, huyện Bình Ch, Thành phố M là di sản của cụ Th và cụ H.

- Không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thu V về việc chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cụ Th, cụ H.

- Công nhận Di chúc của cụ H lập ngày 10/9/2012 là di chúc hợp pháp.

- Xác định người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản của cụ Th là: Cụ H (vợ cụ Th), và các ông, bà: H, Hồng H (Hoa Hong Tu), T, M, T, T, H, L.

- Xác định người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản của cụ H là các ông, bà: H, Hồng H (Hoa Hong Tu), T, T, M, T, H, L.

- Xác định người thừa kế theo di chúc của cụ H là ông Từ Văn T.

* Di sản của cụ Th và cụ H là nhà đất số A6/12, Ấp 2, xã Bình H, huyện Bình Ch, Thành phố M được phân chia như sau:

- Ông C được hưởng di sản là 16/220.

- Ông T được hưởng di sản 76/220.

- Bà H, Hồng H (Hoa Hong Tu), T, M, T, H, L mỗi người được hưởng di sản của cụ Th, cụ H là A6/220.

- Bốn người con của ông Th mỗi người được hưởng di sản của cụ Th, cụ H là 4/220.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, một trong các đồng thừa kế nêu trên có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thủ tục bán đấu giá nhà đất số A6/12, Ấp 2, xã Bình H, huyện Bình Ch, Thành phố M để các đồng thừa kế

nhận di sản thừa kế theo tỉ lệ kỷ phần được chia tại mục 12 của phần Quyết định này tương ứng với giá trị nhà đất tại thời điểm bán đấu giá.

Vợ chồng ông T, bà H và ông H phải có nghĩa vụ di dời đến nơi khác để kinh doanh, di dời toàn bộ vật dụng trong nhà và giao nhà đất trống số A6/12, Ấp 2, xã Bình H, huyện Bình Ch, Thành phố M cho người mua được nhà qua thủ tục bán đấu giá.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/02/2020, bị đơn ông Từ Văn T kháng cáo yêu cầu được sở hữu toàn bộ nhà, đất tranh chấp và sẽ hoàn lại chi phí khác cho nguyên đơn; bà Nguyễn Thị H kháng cáo yêu cầu ghi nhận suất thừa kế của bà Từ Hồng H được hưởng cho ông T.

Bản án dân sự phúc thẩm số 52/2022/DS-PT ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố M, quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Từ Văn T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 199/2020/DS-ST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố M.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí dân sự phúc thẩm.

Ngày 27/9/2022, ông Từ Văn T có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm trên.

Ngày 28/11/2023, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 52/2022/DS-PT ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 199/2022/DS-ST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

III. Vấn đề cần rút kinh nghiệm

1. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm nhận định các đồng thừa kế ai cũng yêu cầu được nhận nhà để làm nơi thờ cúng ông bà, cha mẹ nhưng các đồng thừa kế đều không thỏa thuận được về người nhận hiện vật, giá trị hiện vật; từ đó, quyết định bán đấu giá nhà đất số A6/12, ấp 2, xã Bình H, huyện Bình Ch, Thành phố M để chia giá trị theo kỷ phần cho các đồng thừa kế là không có căn cứ, vì những người thừa kế khác đã có chỗ ở ổn định, chỉ đề nghị nhận nhà làm nơi thờ cúng, còn ông T đang trực tiếp sinh sống tại nhà, đất này nên cần giao nhà, đất cho ông T để ổn định cuộc sống. Việc bán đấu giá nhà để chia giá trị cho những người thừa kế sẽ làm xáo trộn cuộc sống của ông T phải tìm nơi ở mới. Các thừa kế khác được hưởng phần di sản nhỏ không thể chia cho họ bằng hiện vật, nhưng kỷ phần của ông T được hưởng là 76/220 di sản, thêm kỷ phần do bà Từ Hồng H nhượng là 16/220, tổng cộng là 92/220 di sản chiếm 41,82% di sản thừa kế của hai cụ. Hơn nữa, ông T cũng đồng ý trả lại giá trị di sản cho những người thừa kế khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm không chia di sản thừa kế bằng hiện vật cho ông T là không đúng quy định tại Điều 660 Bộ luật Dân sự năm 2015 và không bảo đảm quyền lợi của ông T.

2. Kiểm sát viên kiểm sát việc giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm đã không phát hiện ra vi phạm nêu trên của Tòa án để kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

hoặc đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm. Qua đó cho thấy, việc nghiên cứu hồ sơ, áp dụng pháp luật của cả hai cấp kiểm sát trong vụ án này cần rút kinh nghiệm.

Trên đây là vi phạm của Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm trong việc giải quyết vụ án “*Tranh chấp thừa kế*”. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 9) thông báo đến các Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới để tham khảo và rút kinh nghiệm khi kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc tương tự. /.

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC (để b/c);
- Đ/c Nguyễn Duy Giảng, PVT VKSNDTC (để báo cáo);
- Đ/c Vụ trưởng Vụ 9 (để lưu);
- Các Đ/c PVT Vụ 9 (để phối hợp);
- VP, Vụ 14 VKSNDTC;
- VKSND cấp cao 1, 2, 3;
- VKSND 63 tỉnh, TP;
- Các VKSND cấp huyện;
- Lưu: VT (2b); Vụ 9 (3b).

10b, Đ/c Viện trưởng

**TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC
VỤ, VIỆC DÂN SỰ, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**



Nguyễn Tiến Sơn